

Bản án số: 316/2019/HC-PT
Ngày 28 – 5 – 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiểu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2018/HC-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 398/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Kim N, sinh năm 1937; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim N: Ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp S V, xã P T, huyện C L, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2017); có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng P; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan RN; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2018); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Kim N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 của ông Kim N và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Nhật H là người đại diện theo ủy quyền của ông Kim N trình bày:

Ông Kim N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh, với lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C ban hành Quyết định số 1210/QĐ-UBND là chưa khách quan, không thỏa đáng và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kim N, cụ thể: do số tiền 129.320.000 đồng mà Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cho rằng là tiền bồi hoàn, nhưng ông Kim N cho rằng đây chỉ là tiền hỗ trợ chứ không phải tiền bồi hoàn đối với phần đất 3.233m²; về trình tự thủ tục thu hồi, giải quyết bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện T C là không đúng quy định, không có quyết định thu hồi đất; phần diện tích thu hồi thực tế là 3.663,5m² nhưng chỉ giải quyết 3.233m², còn lại diện tích 430,5m² Ủy ban nhân dân huyện T C chưa xem xét giải quyết; ông Kim N có khiếu nại yêu cầu bồi thường giá đất theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện tại với diện tích thu hồi thực tế là 3.663,5m².

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, ông Nhan RN trình bày:

Theo tư liệu năm 1994 thì phần đất diện tích 4.350m² là do Trường cấp II kê khai đăng ký; theo tư liệu 2001 thì phần diện tích đất 3.663,5m² do Trường Tiểu học thị trấn T C kê khai đăng ký; còn phần diện tích 430,5m² đất hành lang an toàn lộ giới thì tại thời điểm giải quyết năm 2002 Nhà nước không bồi hoàn do theo quy định tại Quyết định số 1225 ngày 16/9/1998 của Ủy ban nhân tỉnh Trà Vinh thì không quy định bảng giá bồi hoàn phần đất hành lang an toàn lộ giới; tại biên bản làm việc ngày 11/4/2002 có xác định phần diện tích đất 3.663,5m² nhưng chỉ bồi hoàn là 3.233m² do có diện tích hành lang lộ giới nên không bồi hoàn phần đất này; phần đất ông Kim N yêu cầu bồi thường là trước đây do Nhà nước đã trưng dụng, sau đó giao cho Trường Tiểu học sử dụng và kê khai, vào năm 2002 là Ủy ban huyện giải quyết khiếu nại của ông Kim N chứ không phải thu hồi đất nên không phải ban hành quyết định thu hồi đất là phù hợp; về giá đất bồi hoàn thì Ủy ban huyện T C đã bồi hoàn cho ông Kim N gấp 10 lần giá đất tại thời điểm bồi hoàn là phù hợp; ngày 22/5/2002 thì ông Kim N có tờ cam kết là nhận đủ tiền bồi hoàn và cam kết không khiếu nại. Do đó, Quyết định số 1210/QĐ- UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh đã ban hành là đúng quy định, đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2018/HC-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định Bác yêu cầu khởi kiện của ông Kim N về việc yêu cầu Tòa án hủy

Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 12/11/2018, người khởi kiện ông Kim N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Từ năm 1986, Nhà nước trưng dụng phần đất của ông Kim N để xây dựng trường học, đến năm 2002 ông N chấp nhận diện tích đất được bồi thường là 3.233m², ông N đã nhận tiền ngày 22/5/2002 và cam kết không khiếu nại. Nay ông yêu cầu bồi thường theo giá hiện tại và bồi thường thêm số diện tích thuộc hành lang lộ giới 430,5m², Chủ tịch UBND huyện T C ban hành Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 là có căn cứ, vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông N, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chủ tịch UBND huyện T C (tỉnh Trà Vinh) ban hành Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 giải quyết khiếu nại của ông Kim N về việc ông N yêu cầu bồi thường giá đất theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện nay với diện tích 3.663,5m² (trong đó có 430,5m² thuộc hành lang đường bộ chưa bồi thường) số tiền là 129.320.000 đồng (tiền nhận năm 2002 là tiền hỗ trợ). Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện, ông Kim N kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy quyết định hành chính nêu trên.

[2] Xét; phần đất ông Kim N khiếu nại 3.663,5m², trước năm 1986 Nhà nước trưng dụng của ông N để xây dựng Trường tiểu học N X (nay là Trường tiểu học thị trấn T C B). Tại thời điểm trưng dụng, tuy không có quyết định trưng dụng nhưng đã xây trường học, năm 2002, UBND huyện T C tiến hành bồi thường diện tích đất 3.233m² (Biên bản trao đổi giá bồi hoàn ngày 21/4/2002 giá 40.000 đồng/m²), ông N đã nhận đủ tiền (129.320.000 đồng) và có tờ cam kết ngày 22/5/2002 không khiếu nại. Đối với phần đất thuộc hành lang an toàn lộ giới, tại thời điểm bồi hoàn, không quy định giá bồi hoàn và ông N cũng thống nhất diện tích đất bồi thường là 3.233m². Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác khởi kiện của ông N yêu cầu hủy Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện T C là có căn cứ, đúng pháp luật; Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Kim N, y án sơ thẩm.

Người kháng cáo thuộc trường hợp không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm (Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2018/HC-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc khiếu kiện quyết định hành chính giữa người khởi kiện Kim N kiện Chủ tịch UBND huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, 13bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Hùng Lê Thành Văn Huỳnh Sáng